

Số: 359 /QĐ-ĐTPT

Bình Dương, ngày 08 tháng 08 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy trình thẩm định cho vay của
Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương

GIÁM ĐỐC QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Căn cứ Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 30/06/2014 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ban hành điều chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 324/QĐ-HĐQL ngày 28/11/2014 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế cho vay

Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch thẩm định tại Tờ trình ngày 06/08/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo theo quyết định này là “Quy trình nghiệp vụ thẩm định cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 142/QĐ – ĐTPT ngày 18/04/2011 của Giám đốc Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Ban điều hành, các phòng nghiệp vụ thuộc Quỹ và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐQL Quỹ ĐTPT (để b/c);
- Ban kiểm soát Quỹ;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT; KHTĐ; Pháp chế, KSNB.



Lê Văn Thành

Bình Dương, ngày 06 tháng 08 năm 2015

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quy trình nghiệp vụ thẩm định cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Dương

Kính gửi: Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Dương

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Quyết định 1568/QĐ-UBND ngày 30/06/2014 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ban hành điều chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 324/QĐ-HĐQL ngày 28/11/2014 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế cho vay (sau đây gọi tắt là Quy chế);

Hiện nay, Quy trình nghiệp vụ thẩm định cho vay ban hành theo Quyết định số 142/QĐ – ĐTPT ngày 18/04/2011 của Giám đốc Quỹ có một số nội dung tại phần A về “Quy định chung” phải điều chỉnh phù hợp với Quy chế cho vay được Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương ban hành. Cụ thể một số nội dung cần phải điều chỉnh như sau:

1. Điều chỉnh đối tượng cho vay quy định tại mục II, phần A của Quy trình soạn theo quy định tại Điều 5 của Quy chế.

2. “Mức vốn cho vay” quy định tại mục V, phần A của Quy trình điều chỉnh theo quy định tại Điều 11 của Quy chế quy định về “Giới hạn cho vay”:

3. “Thời hạn cho vay” quy định tại mục VI, phần A của Quy trình điều chỉnh theo quy định tại Điều 8 của Quy chế quy định về “Thể loại cho vay”:

Do đó tại mục VI, phần A của Quy trình quy định về “Thể loại cho vay” (Các mục tiếp theo được điều chỉnh thành mục VII đến mục XII của phần A Quy trình này).

4. “Thời hạn cho vay” quy định tại mục VII, phần A của Quy trình điều chỉnh theo quy định tại Điều 9 của Quy chế quy định về “Thời hạn cho vay”:

5. Về khoản 3, tại mục VIII, phần A của Quy trình quy định về “Cho vay hợp vốn” điều chỉnh theo quy định tại khoản 4, Điều 15 của Quy chế.

6. “Lãi suất cho vay” quy định tại mục IX, phần A của Quy trình điều chỉnh theo quy định tại Điều 10 của Quy chế.

7. “Tài sản đảm bảo” quy định tại mục X, phần A của Quy trình điều chỉnh theo quy định tại Điều 13 của Quy chế.

8. “Nguồn vốn và thẩm quyền quyết định cho vay” quy định tại mục XI, phần A của Quy trình điều chỉnh theo quy định tại Điều 16 của Quy chế:

- Về nguồn vốn cho vay bỏ nguồn vốn hỗ trợ phát triển kinh tế Hợp tác.

- Bổ sung “thời hạn cho vay trên 15 năm do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định”.

9. Hội đồng tái thẩm định tại điểm a, khoản 2, mục E, III, phần B của Quy trình:

Không nêu cụ thể thành phần Hội đồng tái thẩm định như trước đây, chỉ ghi: “a. Hội đồng tái thẩm định Quỹ (sau đây gọi là hội đồng): Được thành lập theo quyết định của Giám đốc Quỹ do Giám đốc Quỹ làm Chủ tịch hội đồng.”

10. Nội dung phần B “Quy định cụ thể” của Quy trình giữ nguyên.

11. Về mẫu biểu “Bảng tính hiệu quả kinh doanh tại bảng 6 và bảng tính các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế dự án tại bảng 7” gộp lại thành 01 bảng vào bảng số 5 “Bảng tính hiệu quả kinh doanh dự án”

Trên đây là thuyết minh nội dung điều chỉnh, bổ sung Quy trình nghiệp vụ thẩm định cho vay, phòng Kế hoạch-Thẩm định báo cáo phó Giám đốc Phan Văn Chiến xem xét thông qua để phòng trình Giám đốc quyết định ban hành làm căn cứ thực hiện./.

TP.Kế hoạch-Thẩm định



Huỳnh Thị Thanh Thúy

Ý kiến của phó Giám đốc



Phan Văn Chiến

**QUY TRÌNH
NGHIỆP VỤ THẨM ĐỊNH CHO VAY
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo quyết định số 3.59/QĐ-ĐTPT ngày 06 tháng 08 năm 2015 của
Giám đốc Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương)*

**PHẦN A
QUY ĐỊNH CHUNG**

I. MỤC ĐÍCH

Quy trình nghiệp vụ thẩm định cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương (gọi tắt là Quỹ) là văn bản quy định nội bộ của Quỹ về trình tự, thủ tục các bước tiến hành trong quá trình tiếp nhận thẩm định xét duyệt cho vay các dự án, phương án nhằm đảm bảo các khoản cho vay tại Quỹ được thực hiện theo một quy trình nghiệp vụ thống nhất, theo đúng quy chế cho vay của Quỹ.

II. ĐỐI TƯỢNG CHO VAY

Quy trình này áp dụng cho dự án đầu tư phát triển và các phương án sản xuất kinh doanh có khả năng thu hồi vốn trực tiếp thuộc danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh đã được Hội đồng nhân dân chấp thuận và UBND tỉnh quyết định, bao gồm các danh mục sau:

1. Kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, môi trường:
 - a) Đầu tư kết cấu hạ tầng, kho bãi, cảng, hạ tầng kỹ thuật thông tin, viễn thông,...;
 - b) Đầu tư phát triển điện, sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
 - c) Đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, khí thải, đầu tư hệ thống tái chế, tái sử dụng chất thải, đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường;
 - d) Đầu tư, phát triển hệ thống phương tiện vận tải công cộng.
2. Công nghiệp, công nghiệp phụ trợ:
 - a) Đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp, Khu chế xuất, Khu kinh tế và Khu công nghệ cao;
 - b) Đầu tư các dự án phụ trợ bên ngoài hàng rào khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao;
 - c) Di chuyển sắp xếp lại các cơ sở sản xuất, cụm làng nghề.
3. Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn:
 - a) Đầu tư xây dựng, cải tạo hồ chứa nước, công trình thủy lợi;

